

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH  
Học kỳ: 1 - Năm học: 2024 - 2025

Lớp học phần: [23401525] - Giáo dục quốc phòng - An ninh (CCQ2424A)

Giảng viên: Nguyễn Thành Quân - 234006

| STT | Mã SV      | Họ và tên         |       | Ngày sinh  | Tên lớp                     | Hệ số 1 |     |     | Hệ số 2 |      | ĐQT<br>(40%) | Ghi chú      |
|-----|------------|-------------------|-------|------------|-----------------------------|---------|-----|-----|---------|------|--------------|--------------|
|     |            |                   |       |            |                             | LT1     | LT2 | ĐL  | BS      | RL   |              |              |
| 1   | 2124240030 | Trần Thanh Thiên  | Ân    | 15/04/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.3     | 8.3 | 7.3 | 6.3     | 8.5  | 7.5          |              |
| 2   | 2124240139 | Đinh Thị Kim      | Anh   | 29/07/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.9     | 7.6 | 7.4 | 8.3     | 7.5  | 7.8          |              |
| 3   | 2124240067 | Huỳnh Thị Ngọc    | Anh   | 20/06/2005 | Tiếng Anh B                 | 6.3     | 7.6 | 7.4 | 8.0     | 8.0  | 7.6          |              |
| 4   | 2124240117 | Nguyễn Hoàng Lan  | Anh   | 12/10/2006 | Tiếng Anh B                 | 7.3     | 9.2 | 7.5 | 8.3     | 10.0 | 8.7          |              |
| 5   | 2124240065 | Nguyễn Thị Kim    | Anh   | 08/04/2003 | Tiếng Anh B                 | 6.3     | 7.9 | 7.2 | 6.7     | 7.0  | 7.0          |              |
| 6   | 2124030231 | Trần Tuấn         | Anh   | 16/06/2005 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí E |         |     |     |         |      | 0.0          |              |
| 7   | 2124240012 | Trình Thị Huỳnh   | Anh   | 12/10/2006 | Tiếng Anh A                 | 6.6     | 6.3 | 7.5 | 8.3     | 7.5  | 7.4          |              |
| 8   | 2124240057 | Vũ Nguyễn Quỳnh   | Anh   | 22/09/2006 | Tiếng Anh B                 | 5.6     | 7.3 | 7.4 | 8.7     | 7.0  | 7.4          |              |
| 9   | 2124240069 | Vũ Duy            | Bách  | 27/05/2004 | Tiếng Anh B                 | 7.6     | 7.9 | 7.3 | 8.7     | 8.5  | 8.2          |              |
| 10  | 2124240142 | Nguyễn Duy        | Bình  | 06/11/2002 | Tiếng Anh B                 | 6.3     | 8.6 | 7.3 | 7.3     | 9.0  | 7.8          |              |
| 11  | 2124240024 | Vũ Thị Ngọc       | Cầm   | 04/03/2006 | Tiếng Anh A                 | 6.9     | 7.6 | 7.4 | 7.3     | 7.5  | 7.4          |              |
| 12  | 2124240052 | Nguyễn Thành      | Công  | 25/01/2003 | Tiếng Anh B                 |         |     |     |         |      | 0.0          |              |
| 13  | 2124030232 | Phan Xuân         | Dũng  | 28/03/2006 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí C | 7.3     | 7.9 | 7.5 | 8.3     | 7.0  | 7.6          |              |
| 14  | 2124240060 | Cáp Khánh         | Hằng  | 06/07/2003 | Tiếng Anh B                 | 7.3     | 9.2 | 7.5 | 6.0     | 7.5  | 7.3          |              |
| 15  | 2124240025 | Trần Thị          | Hằng  | 03/02/1990 | Tiếng Anh A                 | 6.9     | 7.3 | 7.3 | 7.0     | 8.0  | 7.4          |              |
| 16  | 2124360041 | Bùi Quang Đức     | Hiếu  | 03/01/2005 | Tiếng Hàn Quốc A            |         |     |     |         |      | 0.0          |              |
| 17  | 2124240146 | Bùi Trung         | Hiếu  | 03/02/2006 | Tiếng Anh D                 | 7.3     | 7.7 | 7.2 | 7.0     | 6.0  | 6.9          | 19-28.9.2024 |
| 18  | 2124240043 | Lâm Phước         | Hiếu  | 19/08/2006 | Tiếng Anh B                 | 7.6     | 6.6 | 7.1 | 4.7     | 7.0  | 6.4          |              |
| 19  | 2124360040 | Phạm Thị Mỹ       | Hiếu  | 19/05/2006 | Tiếng Hàn Quốc A            | 6.6     | 7.6 | 7.5 | 7.7     | 9.0  | 7.9          |              |
| 20  | 2124240039 | Dương Diệu        | Hội   | 27/02/2006 | Tiếng Anh B                 | 6.3     | 7.3 | 7.2 | 5.3     | 7.0  | 6.5          |              |
| 21  | 2124240032 | Ngô Thị Thanh     | Hương | 12/02/2006 | Tiếng Anh A                 | 6.3     | 6.9 | 7.4 | 6.0     | 7.0  | 6.7          |              |
| 22  | 2124030226 | Nguyễn Hồ Nhật    | Huy   | 25/05/2006 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí D | 5.6     | 6.6 | 7.5 | 7.7     | 7.0  | 7.0          |              |
| 23  | 2124030227 | Nguyễn Quang      | Khải  | 27/09/2006 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí D | 5.3     | 6.6 | 7.5 | 6.7     | 7.5  | 6.8          |              |
| 24  | 2124240002 | Phan Thanh        | Kiên  | 01/01/2003 | Tiếng Anh A                 | 7.3     | 5.6 | 7.8 | 9.0     | 7.0  | 7.5          |              |
| 25  | 2124240023 | Dương Nhựt        | Linh  | 05/02/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.3     | 7.9 | 8.3 | 9.7     | 10.0 | 9.0          |              |
| 26  | 2124240034 | Trần Huỳnh Phương | Linh  | 04/04/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.9     | 8.6 | 7.5 | 8.7     | 7.0  | 7.9          |              |
| 27  | 2124240041 | Trần Phúc         | Lộc   | 24/02/2006 | Tiếng Anh B                 | 7.6     | 5.9 | 7.3 | 9.0     | 7.0  | 7.5          |              |

|    |            |                    |        |            |                             |     |     |     |      |      |     |  |
|----|------------|--------------------|--------|------------|-----------------------------|-----|-----|-----|------|------|-----|--|
| 28 | 2124030236 | Tô Vũ              | Long   | 22/10/2006 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí E |     |     |     |      |      | 0.0 |  |
| 29 | 2124240062 | Nguyễn Thị Trúc    | Ly     | 12/12/2005 | Tiếng Anh B                 |     |     |     |      |      | 0.0 |  |
| 30 | 2124240018 | Nguyễn Trần Sương  | Mai    | 02/10/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.3 | 6.9 | 8.4 | 10.0 | 10.0 | 8.9 |  |
| 31 | 2124030235 | Nguyễn Lê Minh     | Mẫn    | 19/03/2004 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí E |     |     |     |      |      | 0.0 |  |
| 32 | 2124240149 | Phan Đức           | Mạnh   | 11/12/2001 | Tiếng Anh D                 | 7.3 | 8.3 | 8.5 | 9.7  | 10.0 | 9.0 |  |
| 33 | 2124240051 | Nguyễn Hoàng Anh   | Minh   | 04/01/2006 | Tiếng Anh B                 | 7.3 | 6.6 | 7.3 | 5.0  | 7.5  | 6.6 |  |
| 34 | 2124240047 | Nguyễn Thị Thuý    | Nga    | 02/05/2006 | Tiếng Anh B                 | 6.9 | 8.3 | 7.5 | 7.7  | 8.0  | 7.7 |  |
| 35 | 2124240004 | Nguyễn Thị Thúy    | Nga    | 30/06/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.3 | 7.9 | 7.5 | 7.0  | 7.0  | 7.2 |  |
| 36 | 2124240055 | Nguyễn Thanh       | Ngân   | 31/01/2006 | Tiếng Anh B                 | 6.9 | 7.9 | 7.3 | 7.0  | 7.0  | 7.2 |  |
| 37 | 2124240064 | Nguyễn Xuân        | Nghi   | 19/11/2006 | Tiếng Anh B                 | 7.6 | 8.6 | 7.5 | 9.0  | 8.0  | 8.2 |  |
| 38 | 2124240038 | Trần Thụy Đông     | Nghi   | 05/07/2006 | Tiếng Anh B                 | 8.3 | 7.3 | 7.4 | 9.3  | 7.0  | 7.9 |  |
| 39 | 2124240059 | Nguyễn Đồng Đại    | Nghĩa  | 21/06/2005 | Tiếng Anh B                 | 6.0 | 5.9 | 7.3 | 8.7  | 7.0  | 7.2 |  |
| 40 | 2124240026 | Trần Khánh         | Ngọc   | 14/11/2006 | Tiếng Anh A                 | 6.9 | 7.9 | 7.4 | 8.7  | 8.5  | 8.1 |  |
| 41 | 2124240070 | Nguyễn Hương Thảo  | Nguyên | 04/04/2006 | Tiếng Anh B                 | 6.6 | 6.6 | 7.5 | 5.0  | 7.0  | 6.4 |  |
| 42 | 2124360037 | Nguyễn Thị Thảo    | Nguyên | 26/06/2006 | Tiếng Hàn Quốc A            |     |     |     |      |      | 0.0 |  |
| 43 | 2124240022 | Nguyễn Huỳnh Nương | Nhã    | 05/04/2006 | Tiếng Anh A                 | 6.9 | 6.9 | 7.4 | 7.3  | 7.0  | 7.1 |  |
| 44 | 2124030234 | Võ Thành           | Nhân   | 20/02/2003 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí F |     |     |     |      |      | 0.0 |  |
| 45 | 2124240017 | Đoàn Thị Thu       | Nhi    | 09/05/2005 | Tiếng Anh A                 | 6.6 | 7.9 | 7.5 | 8.3  | 7.0  | 7.5 |  |
| 46 | 2124240140 | Huỳnh Ngọc Yến     | Nhi    | 02/02/2004 | Tiếng Anh A                 |     |     |     |      |      | 0.0 |  |
| 47 | 2124240009 | Nguyễn Phương      | Nhi    | 30/04/2006 | Tiếng Anh A                 | 6.3 | 7.9 | 7.4 | 8.7  | 7.0  | 7.6 |  |
| 48 | 2124240045 | Phạm Thị Trúc      | Nhi    | 13/03/2006 | Tiếng Anh B                 | 5.9 | 7.6 | 7.5 | 5.0  | 7.0  | 6.4 |  |
| 49 | 2124240021 | Lê Quỳnh           | Như    | 18/08/2006 | Tiếng Anh A                 |     |     |     |      |      | 0.0 |  |
| 50 | 2124240031 | Lê Thị Quỳnh       | Như    | 27/09/2006 | Tiếng Anh A                 | 5.0 | 7.6 | 7.4 | 8.7  | 7.0  | 7.3 |  |
| 51 | 2124240028 | Nguyễn Quỳnh       | Như    | 15/06/2006 | Tiếng Anh A                 | 6.9 | 7.6 | 7.4 | 5.3  | 7.0  | 6.7 |  |
| 52 | 2124240008 | Đặng Thị Hồng      | Nhung  | 08/02/2006 | Tiếng Anh A                 | 6.9 | 7.3 | 7.4 | 7.0  | 8.0  | 7.4 |  |
| 53 | 2124240147 | Nguyễn Trọng       | Phúc   | 21/04/2006 | Tiếng Anh D                 | 6.6 | 8.9 | 7.5 | 9.3  | 7.5  | 8.1 |  |
| 54 | 2124240016 | Nguyễn Kim         | Phụng  | 15/07/2006 | Tiếng Anh A                 |     |     |     |      |      | 0.0 |  |
| 55 | 2124030230 | Nguyễn Hữu         | Tài    | 21/03/2003 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí D |     |     |     |      |      | 0.0 |  |
| 56 | 2124240127 | Huỳnh Thị Mỹ       | Tâm    | 10/12/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.9 | 7.9 | 7.2 | 8.7  | 8.5  | 8.2 |  |
| 57 | 2124240029 | Nguyễn Thanh       | Tâm    | 13/09/2005 | Tiếng Anh A                 | 6.3 | 5.0 | 7.2 | 9.3  | 7.0  | 7.3 |  |
| 58 | 2124240049 | Phan Thành         | Tân    | 25/09/2006 | Tiếng Anh B                 | 7.3 | 6.6 | 7.5 | 6.3  | 7.5  | 7.0 |  |
| 59 | 2124030233 | Nguyễn Viết        | Thắng  | 11/12/2005 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí F |     |     |     |      |      | 0.0 |  |
| 60 | 2124240141 | Lê Cao Huyền       | Thanh  | 24/09/2006 | Tiếng Anh B                 | 7.9 | 7.6 | 7.4 | 8.7  | 8.0  | 8.0 |  |
| 61 | 2124240001 | Ngô Phước          | Thịnh  | 07/01/2004 | Tiếng Anh A                 |     |     |     |      |      | 0.0 |  |
| 62 | 2124360043 | Nguyễn Ngọc Anh    | Thư    | 16/03/2005 | Tiếng Hàn Quốc A            | 7.6 | 6.3 | 7.5 | 7.3  | 7.0  | 7.1 |  |
| 63 | 2124240015 | Nguyễn Thị Ngọc    | Thư    | 08/01/2006 | Tiếng Anh A                 |     |     |     |      |      | 0.0 |  |

|    |            |                    |       |            |                             |     |     |     |     |      |     |  |
|----|------------|--------------------|-------|------------|-----------------------------|-----|-----|-----|-----|------|-----|--|
| 64 | 2124240046 | Phan Nguyễn Minh   | Thư   | 30/05/2006 | Tiếng Anh B                 | 7.9 | 6.9 | 7.4 | 9.3 | 7.0  | 7.8 |  |
| 65 | 2124240005 | Nguyễn Đào Châu    | Thuận | 14/02/2004 | Tiếng Anh A                 | 6.6 | 8.6 | 8.4 | 8.0 | 10.0 | 8.5 |  |
| 66 | 2124240013 | Nguyễn Lê Phương   | Thùy  | 08/09/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.3 | 8.3 | 7.5 | 9.3 | 9.0  | 8.5 |  |
| 67 | 2124240035 | Ngô Minh           | Tiến  | 25/10/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.9 | 6.3 | 7.1 | 5.7 | 8.0  | 6.9 |  |
| 68 | 2124240050 | Lê Thị Bích        | Trâm  | 26/10/2006 | Tiếng Anh B                 | 6.9 | 7.9 | 7.2 | 9.0 | 8.0  | 8.0 |  |
| 69 | 2124240040 | Trần Phạm Minh     | Trí   | 14/02/2005 | Tiếng Anh B                 | 4.0 | 6.6 | 8.5 | 8.3 | 9.5  | 7.8 |  |
| 70 | 2124360026 | Võ Đình            | Trọng | 13/10/2006 | Tiếng Hàn Quốc A            | 7.6 | 5.6 | 7   | 5.7 | 7.0  | 6.5 |  |
| 71 | 2124240014 | Nguyễn Thanh       | Trúc  | 18/09/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.3 | 8.3 | 7.5 | 8.3 | 7.5  | 7.8 |  |
| 72 | 2124240054 | Đỗ Thành           | Trung | 15/08/2006 | Tiếng Anh B                 | 8.3 | 8.3 | 7.3 | 8.3 | 7.0  | 7.8 |  |
| 73 | 2124240148 | Lê Hoàng Viet      | Trung | 29/08/2003 | Tiếng Anh B                 |     |     |     |     |      | 0.0 |  |
| 74 | 2124240048 | Nguyễn Quốc        | Trung | 05/02/2003 | Tiếng Anh B                 | 5.9 | 7.6 | 7.5 | 8.3 | 7.5  | 7.5 |  |
| 75 | 2124240020 | Lê Minh            | Tuấn  | 01/10/2006 | Tiếng Anh A                 | 6.6 | 6.3 | 7.3 | 8.0 | 8.0  | 7.5 |  |
| 76 | 2124030238 | Hà Minh            | Tuệ   | 27/10/2005 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí F | 6.3 | 5.0 | 7.5 | 8.0 | 8.0  | 7.2 |  |
| 77 | 2124240063 | Nguyễn Thị Diễm    | Tươi  | 06/11/2006 | Tiếng Anh B                 | 5.6 | 8.9 | 7.4 | 8.7 | 8.0  | 7.9 |  |
| 78 | 2124360044 | Đặng Thị Thanh     | Tuyền | 29/04/2004 | Tiếng Hàn Quốc A            |     |     |     |     |      | 0.0 |  |
| 79 | 2124240003 | Nguyễn Ngọc Phương | Uyên  | 25/09/1998 | Tiếng Anh A                 | 6.6 | 7.3 | 7.2 | 9.3 | 7.0  | 7.7 |  |
| 80 | 2124240058 | Cao Thị Thúy       | Vân   | 04/11/2004 | Tiếng Anh B                 | 7.6 | 8.6 | 8.5 | 9.3 | 10.0 | 9.0 |  |
| 81 | 2124240056 | Hồ Thanh           | Vân   | 24/08/2004 | Tiếng Anh B                 | 7.6 | 8.3 | 8.5 | 9.3 | 10.0 | 9.0 |  |
| 82 | 2124240143 | Nguyễn Ngọc        | Vũ    | 05/06/2006 | Tiếng Anh B                 | 5.9 | 5.6 | 7.1 | 8.0 | 7.0  | 7.0 |  |
| 83 | 2124240033 | Phạm Trần Anh      | Vũ    | 25/05/2005 | Tiếng Anh A                 |     |     |     |     |      | 0.0 |  |
| 84 | 2124360035 | Hồ Thị             | Vy    | 22/04/2006 | Tiếng Hàn Quốc A            | 6.3 | 7.6 | 7.5 | 8.0 | 7.0  | 7.3 |  |
| 85 | 2124360014 | Mai Ngọc Yến       | Vy    | 15/07/2006 | Tiếng Hàn Quốc A            | 6.3 | 8.6 | 7.5 | 6.0 | 7.5  | 7.1 |  |
| 86 | 2124360017 | Nguyễn Ngọc Yến    | Vy    | 10/05/2006 | Tiếng Hàn Quốc A            | 7.6 | 7.3 | 7.4 | 7.0 | 7.0  | 7.2 |  |
| 87 | 2124240042 | Nguyễn Thảo        | Vy    | 14/10/2006 | Tiếng Anh B                 | 7.6 | 7.6 | 7.5 | 7.0 | 7.0  | 7.2 |  |
| 88 | 2124240037 | Trần Thị Kim       | Xuyến | 03/01/2006 | Tiếng Anh B                 | 6.9 | 7.6 | 7.5 | 9.3 | 7.0  | 7.8 |  |
| 89 | 2124360011 | Đào Ngọc Như       | Ý     | 29/08/2006 | Tiếng Hàn Quốc A            | 5.3 | 8.3 | 7.5 | 7.3 | 8.0  | 7.4 |  |
| 90 | 2124360038 | Đoàn Phạm Như      | Ý     | 23/10/2006 | Tiếng Hàn Quốc A            | 6.6 | 7.9 | 7.5 | 6.3 | 7.0  | 6.9 |  |
| 91 | 2124240007 | Lâm Thị Như        | Ý     | 01/06/2004 | Tiếng Anh A                 | 7.3 | 8.3 | 7.5 | 9.3 | 10.0 | 8.8 |  |

|    |            |           |      |            |                                  |     |     |     |     |     |     |                          |
|----|------------|-----------|------|------------|----------------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|--------------------------|
| 17 | 2124140006 | Bùi Trung | Hiếu | 03/02/2006 | CNKT cơ điện tử A => Tiếng Anh D | 7.3 | 7.7 | 7.2 | 7.0 | 6.0 | 6.9 | HỌC TUẦN<br>19-28.9.2024 |
|----|------------|-----------|------|------------|----------------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|--------------------------|

Tp. HCM, ngày 18 tháng 01 năm 2025.

Giảng viên



Nguyễn Thành Quân

| Mã MH  | STT | Mã SV      | Họ và tên         |       | Ngày sinh  | Tên lớp                     | ĐQT (40%) | Thi (60%) | ĐTK | Ghi chú |
|--------|-----|------------|-------------------|-------|------------|-----------------------------|-----------|-----------|-----|---------|
| 234015 | 1   | 2124240030 | Trần Thanh Thiên  | Ân    | 15/04/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.5       | 4.8       | 5.9 |         |
| 234015 | 2   | 2124240139 | Đinh Thị Kim      | Anh   | 29/07/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.8       | 5.4       | 6.4 |         |
| 234015 | 3   | 2124240067 | Huỳnh Thị Ngọc    | Anh   | 20/06/2005 | Tiếng Anh B                 | 7.6       | 6.4       | 6.9 |         |
| 234015 | 4   | 2124240117 | Nguyễn Hoàng Lan  | Anh   | 12/10/2006 | Tiếng Anh B                 | 8.7       | 7.0       | 7.7 |         |
| 234015 | 5   | 2124240065 | Nguyễn Thị Kim    | Anh   | 08/04/2003 | Tiếng Anh B                 | 7.0       | 4.4       | 5.4 |         |
| 234015 | 6   | 2124030231 | Trần Tuấn         | Anh   | 16/06/2005 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí E |           |           | 0.0 |         |
| 234015 | 7   | 2124240012 | Trình Thị Huỳnh   | Anh   | 12/10/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.4       | 5.4       | 6.2 |         |
| 234015 | 8   | 2124240057 | Vũ Nguyễn Quỳnh   | Anh   | 22/09/2006 | Tiếng Anh B                 | 7.4       | 6.4       | 6.8 |         |
| 234015 | 9   | 2124240069 | Vũ Duy            | Bách  | 27/05/2004 | Tiếng Anh B                 | 8.2       | 6.4       | 7.1 |         |
| 234015 | 10  | 2124240142 | Nguyễn Duy        | Bình  | 06/11/2002 | Tiếng Anh B                 | 7.8       | 7.2       | 7.5 |         |
| 234015 | 11  | 2124240024 | Vũ Thị Ngọc       | Cầm   | 04/03/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.4       | 3.4       | 5.0 |         |
| 234015 | 12  | 2124240052 | Nguyễn Thành      | Công  | 25/01/2003 | Tiếng Anh B                 |           |           | 0.0 |         |
| 234015 | 13  | 2124030232 | Phan Xuân         | Dũng  | 28/03/2006 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí C | 7.6       | 5.4       | 6.3 |         |
| 234015 | 14  | 2124240060 | Cáp Khánh         | Hằng  | 06/07/2003 | Tiếng Anh B                 | 7.3       | 6.2       | 6.6 |         |
| 234015 | 15  | 2124240025 | Trần Thị          | Hằng  | 03/02/1990 | Tiếng Anh A                 | 7.4       | 4.8       | 5.8 |         |
| 234015 | 16  | 2124360041 | Bùi Quang Đức     | Hiếu  | 03/01/2005 | Tiếng Hàn Quốc A            |           |           | 0.0 |         |
| 234015 | 17  | 2124240146 | Bùi Trung         | Hiếu  | 03/02/2006 | Tiếng Anh D                 | 6.9       | 7.0       | 7.0 | 19-     |
| 234015 | 18  | 2124240043 | Lâm Phước         | Hiếu  | 19/08/2006 | Tiếng Anh B                 | 6.4       | 5.0       | 5.5 |         |
| 234015 | 19  | 2124360040 | Phạm Thị Mỹ       | Hiếu  | 19/05/2006 | Tiếng Hàn Quốc A            | 7.9       | 6.0       | 6.7 |         |
| 234015 | 20  | 2124240039 | Dương Diệu        | Hội   | 27/02/2006 | Tiếng Anh B                 | 6.5       | 5.6       | 6.0 |         |
| 234015 | 21  | 2124240032 | Ngô Thị Thanh     | Hương | 12/02/2006 | Tiếng Anh A                 | 6.7       | 6.6       | 6.6 |         |
| 234015 | 22  | 2124030226 | Nguyễn Hồ Nhật    | Huy   | 25/05/2006 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí D | 7.0       | 5.2       | 5.9 |         |
| 234015 | 23  | 2124030227 | Nguyễn Quang      | Khải  | 27/09/2006 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí D | 6.8       | 4.8       | 5.6 |         |
| 234015 | 24  | 2124240002 | Phan Thanh        | Kiên  | 01/01/2003 | Tiếng Anh A                 | 7.5       | 6.2       | 6.7 |         |
| 234015 | 25  | 2124240023 | Dương Nhựt        | Linh  | 05/02/2006 | Tiếng Anh A                 | 9.0       | 6.2       | 7.3 |         |
| 234015 | 26  | 2124240034 | Trần Huỳnh Phương | Linh  | 04/04/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.9       | 7.0       | 7.4 |         |
| 234015 | 27  | 2124240041 | Trần Phúc         | Lộc   | 24/02/2006 | Tiếng Anh B                 | 7.5       | 5.0       | 6.0 |         |

|        |    |            |                    |        |            |                             |     |     |     |  |
|--------|----|------------|--------------------|--------|------------|-----------------------------|-----|-----|-----|--|
| 234015 | 28 | 2124030236 | Tô Vỹ              | Long   | 22/10/2006 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí E |     |     | 0.0 |  |
| 234015 | 29 | 2124240062 | Nguyễn Thị Trúc    | Ly     | 12/12/2005 | Tiếng Anh B                 |     |     | 0.0 |  |
| 234015 | 30 | 2124240018 | Nguyễn Trần Sương  | Mai    | 02/10/2006 | Tiếng Anh A                 | 8.9 | 4.8 | 6.5 |  |
| 234015 | 31 | 2124030235 | Nguyễn Lê Minh     | Mẫn    | 19/03/2004 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí E |     |     | 0.0 |  |
| 234015 | 32 | 2124240149 | Phan Đức           | Mạnh   | 11/12/2001 | Tiếng Anh D                 | 9.0 | 7.8 | 8.3 |  |
| 234015 | 33 | 2124240051 | Nguyễn Hoàng Anh   | Minh   | 04/01/2006 | Tiếng Anh B                 | 6.6 | 5.4 | 5.9 |  |
| 234015 | 34 | 2124240047 | Nguyễn Thị Thuý    | Nga    | 02/05/2006 | Tiếng Anh B                 | 7.7 | 6.0 | 6.7 |  |
| 234015 | 35 | 2124240004 | Nguyễn Thị Thuý    | Nga    | 30/06/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.2 | 7.0 | 7.1 |  |
| 234015 | 36 | 2124240055 | Nguyễn Thanh       | Ngân   | 31/01/2006 | Tiếng Anh B                 | 7.2 | 7.0 | 7.1 |  |
| 234015 | 37 | 2124240064 | Nguyễn Xuân        | Nghi   | 19/11/2006 | Tiếng Anh B                 | 8.2 | 6.4 | 7.1 |  |
| 234015 | 38 | 2124240038 | Trần Thụy Đông     | Nghi   | 05/07/2006 | Tiếng Anh B                 | 7.9 | 6.6 | 7.1 |  |
| 234015 | 39 | 2124240059 | Nguyễn Đồng Đại    | Nghĩa  | 21/06/2005 | Tiếng Anh B                 | 7.2 | 5.4 | 6.1 |  |
| 234015 | 40 | 2124240026 | Trần Khánh         | Ngọc   | 14/11/2006 | Tiếng Anh A                 | 8.1 | 6.4 | 7.1 |  |
| 234015 | 41 | 2124240070 | Nguyễn Hương Thảo  | Nguyên | 04/04/2006 | Tiếng Anh B                 | 6.4 | 5.6 | 5.9 |  |
| 234015 | 42 | 2124360037 | Nguyễn Thị Thảo    | Nguyên | 26/06/2006 | Tiếng Hàn Quốc A            |     |     | 0.0 |  |
| 234015 | 43 | 2124240022 | Nguyễn Huỳnh Nương | Nhã    | 05/04/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.1 | 4.2 | 5.4 |  |
| 234015 | 44 | 2124030234 | Võ Thành           | Nhân   | 20/02/2003 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí F |     |     | 0.0 |  |
| 234015 | 45 | 2124240017 | Đoàn Thị Thu       | Nhi    | 09/05/2005 | Tiếng Anh A                 | 7.5 | 4.8 | 5.9 |  |
| 234015 | 46 | 2124240140 | Huỳnh Ngọc Yến     | Nhi    | 02/02/2004 | Tiếng Anh A                 |     |     | 0.0 |  |
| 234015 | 47 | 2124240009 | Nguyễn Phương      | Nhi    | 30/04/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.6 | 7.6 | 7.6 |  |
| 234015 | 48 | 2124240045 | Phạm Thị Trúc      | Nhi    | 13/03/2006 | Tiếng Anh B                 | 6.4 | 6.2 | 6.3 |  |
| 234015 | 49 | 2124240021 | Lê Quỳnh           | Như    | 18/08/2006 | Tiếng Anh A                 |     |     | 0.0 |  |
| 234015 | 50 | 2124240031 | Lê Thị Quỳnh       | Như    | 27/09/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.3 | 5.6 | 6.3 |  |
| 234015 | 51 | 2124240028 | Nguyễn Quỳnh       | Như    | 15/06/2006 | Tiếng Anh A                 | 6.7 | 5.6 | 6.0 |  |
| 234015 | 52 | 2124240008 | Đặng Thị Hồng      | Nhung  | 08/02/2006 | Tiếng Anh A                 | 7.4 | 5.0 | 5.9 |  |
| 234015 | 53 | 2124240147 | Nguyễn Trọng       | Phúc   | 21/04/2006 | Tiếng Anh D                 | 8.1 | 6.8 | 7.3 |  |
| 234015 | 54 | 2124240016 | Nguyễn Kim         | Phụng  | 15/07/2006 | Tiếng Anh A                 |     |     | 0.0 |  |
| 234015 | 55 | 2124030230 | Nguyễn Hữu         | Tài    | 21/03/2003 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí D |     |     | 0.0 |  |
| 234015 | 56 | 2124240127 | Huỳnh Thị Mỹ       | Tâm    | 10/12/2006 | Tiếng Anh A                 | 8.2 | 5.4 | 6.5 |  |
| 234015 | 57 | 2124240029 | Nguyễn Thanh       | Tâm    | 13/09/2005 | Tiếng Anh A                 | 7.3 | 4.8 | 5.8 |  |
| 234015 | 58 | 2124240049 | Phan Thành         | Tân    | 25/09/2006 | Tiếng Anh B                 | 7.0 | 6.6 | 6.8 |  |
| 234015 | 59 | 2124030233 | Nguyễn Việt        | Thắng  | 11/12/2005 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí F |     |     | 0.0 |  |
| 234015 | 60 | 2124240141 | Lê Cao Huyền       | Thanh  | 24/09/2006 | Tiếng Anh B                 | 8.0 | 5.0 | 6.2 |  |
| 234015 | 61 | 2124240001 | Ngô Phước          | Thịnh  | 07/01/2004 | Tiếng Anh A                 |     |     | 0.0 |  |
| 234015 | 62 | 2124360043 | Nguyễn Ngọc Anh    | Thư    | 16/03/2005 | Tiếng Hàn Quốc A            | 7.1 | 5.6 | 6.2 |  |
| 234015 | 63 | 2124240015 | Nguyễn Thị Ngọc    | Thư    | 08/01/2006 | Tiếng Anh A                 |     |     | 0.0 |  |

|        |    |            |                    |       |            |                                  |     |     |     |                              |
|--------|----|------------|--------------------|-------|------------|----------------------------------|-----|-----|-----|------------------------------|
| 234015 | 64 | 2124240046 | Phan Nguyễn Minh   | Thư   | 30/05/2006 | Tiếng Anh B                      | 7.8 | 5.8 | 6.6 |                              |
| 234015 | 65 | 2124240005 | Nguyễn Đào Châu    | Thuận | 14/02/2004 | Tiếng Anh A                      | 8.5 | 8.0 | 8.2 |                              |
| 234015 | 66 | 2124240013 | Nguyễn Lê Phương   | Thùy  | 08/09/2006 | Tiếng Anh A                      | 8.5 | 7.6 | 8.0 |                              |
| 234015 | 67 | 2124240035 | Ngô Minh           | Tiến  | 25/10/2006 | Tiếng Anh A                      | 6.9 | 5.8 | 6.3 |                              |
| 234015 | 68 | 2124240050 | Lê Thị Bích        | Trâm  | 26/10/2006 | Tiếng Anh B                      | 8.0 | 6.0 | 6.8 |                              |
| 234015 | 69 | 2124240040 | Trần Phạm Minh     | Trí   | 14/02/2005 | Tiếng Anh B                      | 7.8 | 5.2 | 6.2 |                              |
| 234015 | 70 | 2124360026 | Võ Đình            | Trọng | 13/10/2006 | Tiếng Hàn Quốc A                 | 6.5 | 4.4 | 5.2 |                              |
| 234015 | 71 | 2124240014 | Nguyễn Thanh       | Trúc  | 18/09/2006 | Tiếng Anh A                      | 7.8 | 6.6 | 7.1 |                              |
| 234015 | 72 | 2124240054 | Đỗ Thành           | Trung | 15/08/2006 | Tiếng Anh B                      | 7.8 | 6.0 | 6.7 |                              |
| 234015 | 73 | 2124240148 | Lê Hoàng Viet      | Trung | 29/08/2003 | Tiếng Anh B                      |     |     | 0.0 |                              |
| 234015 | 74 | 2124240048 | Nguyễn Quốc        | Trung | 05/02/2003 | Tiếng Anh B                      | 7.5 | 4.8 | 5.9 |                              |
| 234015 | 75 | 2124240020 | Lê Minh            | Tuấn  | 01/10/2006 | Tiếng Anh A                      | 7.5 | 3.6 | 5.1 |                              |
| 234015 | 76 | 2124030238 | Hà Minh            | Tuệ   | 27/10/2005 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí F      | 7.2 | 5.0 | 5.9 |                              |
| 234015 | 77 | 2124240063 | Nguyễn Thị Diễm    | Tươi  | 06/11/2006 | Tiếng Anh B                      | 7.9 | 5.6 | 6.5 |                              |
| 234015 | 78 | 2124360044 | Đặng Thị Thanh     | Tuyền | 29/04/2004 | Tiếng Hàn Quốc A                 |     |     | 0.0 |                              |
| 234015 | 79 | 2124240003 | Nguyễn Ngọc Phương | Uyên  | 25/09/1998 | Tiếng Anh A                      | 7.7 | 5.2 | 6.2 |                              |
| 234015 | 80 | 2124240058 | Cao Thị Thúy       | Vân   | 04/11/2004 | Tiếng Anh B                      | 9.0 | 6.8 | 7.7 |                              |
| 234015 | 81 | 2124240056 | Hồ Thanh           | Vân   | 24/08/2004 | Tiếng Anh B                      | 9.0 | 6.0 | 7.2 |                              |
| 234015 | 82 | 2124240143 | Nguyễn Ngọc        | Vũ    | 05/06/2006 | Tiếng Anh B                      | 7.0 | 3.8 | 5.1 |                              |
| 234015 | 83 | 2124240033 | Phạm Trần Anh      | Vũ    | 25/05/2005 | Tiếng Anh A                      |     |     | 0.0 |                              |
| 234015 | 84 | 2124360035 | Hồ Thị             | Vy    | 22/04/2006 | Tiếng Hàn Quốc A                 | 7.3 | 5.0 | 5.9 |                              |
| 234015 | 85 | 2124360014 | Mai Ngọc Yến       | Vy    | 15/07/2006 | Tiếng Hàn Quốc A                 | 7.1 | 6.6 | 6.8 |                              |
| 234015 | 86 | 2124360017 | Nguyễn Ngọc Yến    | Vy    | 10/05/2006 | Tiếng Hàn Quốc A                 | 7.2 | 6.6 | 6.8 |                              |
| 234015 | 87 | 2124240042 | Nguyễn Thảo        | Vy    | 14/10/2006 | Tiếng Anh B                      | 7.2 | 5.6 | 6.3 |                              |
| 234015 | 88 | 2124240037 | Trần Thị Kim       | Xuyến | 03/01/2006 | Tiếng Anh B                      | 7.8 | 6.0 | 6.7 |                              |
| 234015 | 89 | 2124360011 | Đào Ngọc Như       | Ý     | 29/08/2006 | Tiếng Hàn Quốc A                 | 7.4 | 5.6 | 6.3 |                              |
| 234015 | 90 | 2124360038 | Đoàn Phạm Như      | Ý     | 23/10/2006 | Tiếng Hàn Quốc A                 | 6.9 | 5.6 | 6.1 |                              |
| 234015 | 91 | 2124240007 | Lâm Thị Như        | Ý     | 01/06/2004 | Tiếng Anh A                      | 8.8 | 6.8 | 7.6 |                              |
| 234015 | 87 | 2124140006 | Bùi Trung          | Hiếu  | 03/02/2006 | CNKT cơ điện tử A => Tiếng Anh D | 6.9 | 7.0 | 7.0 | HỌC TOÀN<br>19-<br>28.9.2024 |

Tp. HCM, ngày 23 tháng 01 năm 2025.

Giảng viên



Nguyễn Thành Quân